

Bản án số: 47/2022/HS-ST

Ngày: 24/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tiến Dũng
2. Ông Phạm Việt Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Hồng Thanh, Thư ký TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân, Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Đ Lương, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ.** Tên gọi khác: không. Giới tính: Nam;

Sinh ngày 24 tháng 10 năm 1993;

Nơi cư trú: xóm Văn Cường 1, xã Phú Cường, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên;

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 11/12. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1963, hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Vĩnh Quang - Bộ Công An; Con bà: Đàm Thị Q, sinh năm 1969, hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Phú Sơn 4 - Bộ công an; Gia đình bị cáo có 02 anh em. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: chưa có.

Tiền án: 01 tiền án - Bản án số 163/HSPT ngày 23/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Văn Đ 36 tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/5/2020. Bản án chưa được xóa án tích;

Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. *Có mặt tại phiên tòa.*

Người làm chứng: Anh Hoàng Thanh A, sinh năm 1991 - Vắng mặt

Địa chỉ: Xóm Chiềng, xã Phú Cường, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Người chứng kiến: Ông Đoàn Văn P, sinh năm 1954 - Vắng mặt

Trú tại: Xóm Văn Cường 1, xã Phú Cường, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 19/01/2022, Công an xã Phú Cường, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại khu vực Nghĩa trang xóm Văn Cường 1, xã Phú Cường, huyện Đại Từ có đối tượng có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Khoảng 10 giờ 50 phút cùng ngày, Tổ công tác Công an xã Phú Cường đến khu vực trên thì phát hiện Nguyễn Văn Đ đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Loncin, biển kiểm soát (BKS): 20H5-1481. Tổ công tác yêu cầu Nguyễn Văn Đ dừng lại để kiểm tra hành chính, Đ không chấp hành và rời khỏi xe, đồng thời ném 02 gói giấy bạc xuống rìa đường cạnh xe mô tô của Đ. Tổ công tác tiến hành mời người chứng kiến và tiến hành kiểm tra 02 gói giấy bạc nêu trên, bên trong đều có chứa chất bột màu trắng (nghi là ma túy loại Heroine). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 02 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy (*niêm phong vào phong bì ký hiệu A*); 01 túi nilông màu trắng, bên trong có 01 mảnh giấy bạc (thu giữ tại vị trí móc treo đồ trên xe mô tô của Đ); 01 điện thoại nhãn hiệu I phone 6, 01 điện thoại Oppo màu trắng hồng (thu trên người Đ); 01 xe mô tô nhãn hiệu LONCIN gắn BKS: 20H5-1481; 2.750.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam (thu giữ trên người Đ) được niêm phong vào phong bì C.

Xét thấy vụ việc có dấu hiệu của tội phạm, Công an xã Phú Cường đã chuyển hồ sơ, vật chứng, đối tượng Nguyễn Văn Đ đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đại Từ để giải quyết theo thẩm quyền.

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 19/01/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đại Từ khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm, phương tiện đối với Nguyễn Văn Đ. Kết quả khám xét, thu giữ các đồ vật gồm: 01 túi nilông màu trắng bên trong túi có 01 gói giấy màu vàng, bên trong gói giấy có cục chất bột màu trắng (thu giữ tại bệ cây chuối trồng trong vườn nhà Đ (*niêm phong vào phong bì D*); 01 mảnh giấy bạc kích thước 3 x 8cm ở đầu giường trong phòng ngủ của Đ; 01 cân tiểu ly (thu trên nóc nhà tắm của Đ).

Hồi 21 giờ 00 phút ngày 19/01/2022, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đại Từ phối hợp cùng Phòng KTHS - Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn Đ. Kết quả: Chất bột màu trắng trong phong bì A có tổng khối lượng 0,248 gam (niêm phong vào bì ký hiệu A1) làm mẫu giám định; Chất bột màu trắng trong phong bì D có tổng khối lượng 1,207 gam (niêm phong vào bì ký hiệu D1) làm mẫu giám định.

Tại Kết luận giám định số 300/KL-KTHS ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Phòng KTHS - Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,248 gam; Chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu D1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 1,207 gam.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKSĐT ngày 21/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 30 đến 36 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo; xử lý vật chứng theo quy định; buộc bị cáo chịu án phí HSST theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan, bị cáo ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà ngày hôm nay, bị cáo đã khai nhận: Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 18/01/2022, bị cáo đi đến khu vực ngã ba phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên tìm mua chất ma túy về để sử dụng cho bản thân. Đến nơi, bị cáo gặp và mua của một người đàn ông không quen biết, khoảng 40 tuổi được 01 gói ma túy loại Heroine được gói bằng giấy màu vàng với giá 2.000.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, bị cáo đem về nhà lấy một phần ra sử dụng bằng hình thức hít, lấy một phần ra gói thành 02 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc để ở đầu giường ngủ của bị cáo; phần ma túy còn lại bị cáo gói lại và cho vào túi nilong trắng và cất giấu trên bệ cây chuối trong vườn nhà bị cáo. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 19/01/2021, bị cáo cầm 02 gói Heroine ở đầu giường của bị cáo rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Loncin, BKS:20H5-1481 của Đ đến khu vực nghĩa trang xóm Văn Cường 1, xã Phú Cường để chặt cây vầu và định sử dụng ma túy. Khoảng 10 giờ 50 phút cùng ngày, khi bị cáo đi gần đến nghĩa trang thì gặp Tổ công tác Công an xã Phú Cường tuần tra, yêu cầu bị cáo dừng xe lại để kiểm tra. Do lo sợ nên bị cáo rời khỏi xe và ném từ lòng bàn tay trái của bị cáo 02 gói Heroine xuống đường cạnh xe mô tô của bị cáo. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ ma túy và tiến hành khám xét nhà bị cáo thu giữ gói Heroine bị cáo cất giấu tại cây chuối trong vườn nhà bị cáo.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng anh Hoàng Thanh A (BL 62); người chứng kiến ông Đoàn Văn P (BL 58) và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, kết luận giám định... Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Nội dung điều luật quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c, Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

[3]. Xét tính chất vụ án: Tính chất của vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và xâm phạm trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy cần xử lý bị cáo thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong công tác đấu tranh phòng chống loại tội phạm về ma túy

[4]. Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là: “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo đã có tiền án về tội: “*Cướp giật tài sản*” (chưa được xóa án tích) nhưng không lấy đó làm bài học, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên bị cáo đã lao vào vào con đường phạm tội. Vì vậy cần, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, xử phạt bị cáo mức phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội để bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc để có mức hình phạt cho phù hợp, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản cá nhân gì nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng của vụ án: 02 phong bì niêm phong ký hiệu A1, D1 (bên trong là mẫu ma túy còn lại sau giám định); 02 phong bì niêm phong ký hiệu A2, D2 (bên trong là vỏ gói ma túy thu giữ của Đ và vỏ phong bì ký hiệu A, D); 02 mảnh giấy bạc, 01 cân tiểu ly. Xét thấy đây là vật chứng liên quan đến vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu B1 (bên trong có 01 điện thoại di động Iphone 6 thu giữ của Đ); 01 phong bì niêm phong ký hiệu B2 (bên trong có 01 điện thoại di động Oppo thu giữ của Đ) là tài sản hợp pháp của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Loncin thu của Đ là phương tiện do bị cáo phạm tội, chiếc xe bị cáo khai mua của người khác, xe không rõ số khung, số máy, khi mua không có giấy tờ và không có Biển kiểm soát (chiếc BKS: 20H5-1481 do bị cáo nhặt được và tự gắn vào xe) nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

+ Đối với chiếc Biển kiểm soát: 20H5-1481 Đ khai nhặt được và tự gắn vào xe máy của mình. Quá trình điều tra xác định 20H5-1481 là của anh Trần Anh T (sinh năm 1983, nơi cư trú: Tổ dân phố 3, phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên) làm rơi, anh Trần Tuấn A đã làm biển khác vì vậy cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

+ Số tiền 2.750.000 đồng tiền NHNN Việt Nam thu giữ của Đ cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước và được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Về nguồn gốc Heroine, Đ khai mua của một người đàn ông không quen biết tại ngã ba phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên do không xác định được lai lịch của người đàn ông này nên CQĐT không có căn cứ để xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 19/01/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS.

- Tịch thu tiêu hủy: 04 phong bì niêm phong ký hiệu A1; D1; A2; D2; 02 mảnh giấy bạc, 01 cân tiểu ly và 01BKS: 20H5-1481.

- Trả bị cáo 01 điện thoại di động Iphone 6 được niêm phong trong phong bì niêm phong ký hiệu B1; 01 điện thoại di động Oppo được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu B2.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Loncin thu giữ của bị cáo.

- Tạm giữ số tiền 2.750.000 đồng tiền NHNN Việt Nam thu giữ của Đ để đảm bảo việc Thi hành án.

(Tình trạng đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại Quyết định chuyển vật chứng số 38/QĐ - VKSDT ngày 27/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên).

Về án phí: Áp dụng Điều 47; Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đ phải chịu 200.000 đồng án phí HSST sung ngân sách nhà nước.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND huyện Đại Từ (1b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên(1b);
- Chi cục THADS H. Đại Từ (1b);
- THAHS (2b);
- Bị cáo, NLQ (1b);
- Thông báo cho UBND xã Phú Cường (1b);
- Lưu hồ sơ (1b).

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Duy Khánh